

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2020/HSST**

Ngày 29/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thị Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thị Bàng**

Bà **Bùi Thị Liên**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc – tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Mạnh Cơ** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRỌNG D, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm U, xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; giới tính Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Trọng M, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2. Có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 11/6/2020. Ngày 11/6/2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng D: Ông **Đàm Văn Vượng** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình – có mặt.

* Bị hại: Anh **Đỗ Ngọc N**, sinh năm 1987, trú tại : Xóm T, xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình – Có mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11^h 30' ngày 07/6/2020 anh Đỗ Ngọc N điều khiển xe ô tô BKS 98C-021.74 đến quán bán nước nhà Nguyễn Trọng D ở xóm Đ, xã L, huyện Tân Lạc để gọi D lái xe chở N lên khu vực huyện Mai Châu, Hòa Bình tìm mua trâu, bò về bán (trước đây đã nhiều lần N thuê D lái xe) D đồng ý và cả hai cùng lên Mai Châu. N mang theo số tiền 129.000.000đồng cất trong cốp đựng đồ phía sau ghế giữa cabin xe ô tô. Đến 13^h cùng ngày N và D đến nhà anh Nguyễn Văn L ở xóm T, xã V, huyện Mai Châu mua được 02 con bò, N mở cốp lấy ra số tiền là 29.000.000đồng để trả tiền mua bò cho anh L 23.700.000đồng, còn lại 5.300.000đồng N cất vào ví ở túi quần đang mặc. Sau đó cả hai đi đến nhà anh Hà Việt H ở xóm C, xã B, huyện Mai Châu mua 03 con bò. N mở cốp lấy số tiền 50.000.000đồng để trả cho anh H số tiền 34.000.000đồng, số tiền còn lại 16.000.000đồng N cất vào ví của mình. Đến 16^h cùng ngày N và D lại tiếp tục đến nhà anh Hà Văn N1 ở xóm N, xã M, huyện Mai Châu mua thêm được 02 con bò, N lấy tiền trong ví trả cho anh N1 17.000.000đồng. Sau khi mua xong khoảng 18^h thì N và D đi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Lương Văn Q ở xóm X, xã X1, huyện Mai Châu, đến 20^h sau khi ăn xong thì N và D lên xe về Tân Lạc, D là người điều khiển xe ô tô, còn N do mệt nên ngủ ở ghế phụ. 22^h cùng ngày thì về đến cửa hàng tạp hóa của D thuộc xóm Đ, xã L, Tân Lạc lúc này D gọi N dậy và hỏi "anh có lái xe về được không?" N trả lời "lái được", sau đó N mở cửa lái phụ xuống xe để sang bên ghế lái, trong lúc N xuống xe thì D nảy sinh ý định trộm cắp số tiền của N để trong cốp sau ghế phụ giữa cabin, D mở cốp đựng đồ thấy 1 cọc tiền mệnh giá 500.000đồng nên đã cầm lấy tiền đóng cốp đựng đồ và xuống khỏi xe ô tô. Sau khi trộm cắp được tiền D mang về nhà tại xóm U, xã L và đếm được 50.000.000đồng, gồm 100 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đồng rồi đem cất giấu tại đồng rơm khu vườn trước nhà D. Sau khi phát hiện mất số tiền 50.000.000đồng N đã đến cơ quan Công an huyện Tân Lạc trình báo sự việc. Đến 18^h ngày 08/6/2020 Nguyễn Trọng D đến cơ quan Công an xin đầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt được là 50.000.000đồng.

Bản Cáo trạng số 31/KSĐT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Trọng D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Trọng D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các

chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng tang vật thu giữ; có đủ có sở xác định Nguyễn Trọng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đầu thú tại cơ quan Công an và có ông ngoại là Liệt sĩ được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trọng D từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú hành vi phạm tội, có ông ngoại là Liệt sĩ có Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất. Đề nghị cho bị cáo D hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo D hưởng mức hình phạt mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng D khai nhận ngày 07/6/2020 khi được anh N thuê lái xe chở đi Mai Châu để mua trâu, bò về bán, do trước đây cả hai đã cùng nhau nhiều lần đi mua trâu, bò nên D biết rõ N hay để tiền trong cốp sau ghế phụ ở giữa cabin, đến khoảng 22 giờ ngày 07/6/2020 lợi dụng lúc N xuống xe D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 50.000.000đồng của anh N và đem về nhà cất giấu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra ; phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại cùng toàn bộ chứng cứ tài

liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo không kêu oan.

Xét Nguyễn Trọng D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức pháp luật nhưng coi thường pháp luật, đã lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội gây ra.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú hành vi phạm tội của mình, ngoài ra ông ngoại của bị cáo là Liệt sĩ Bùi Ngọc L được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất năm 1975 do Hội đồng cổ vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng do đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình Tòa xét: Bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đã đến cơ quan Công an đầu thú hành vi phạm tội của bản thân và khắc phục nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo D trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để dễ răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Ngày 31/7/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 50.000.000đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Ngọc N nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Đỗ Ngọc N không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trọng D** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2/ **Về hình phạt:** Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 30 (*ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/10/2020. Giao bị cáo Nguyễn Trọng D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp Nguyễn Trọng D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Trọng D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Trọng D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ **Án phí** : Bị cáo Nguyễn Trọng D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4/ **Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB
- Công an huyện Tân Lạc
- VKSND huyện Tân Lạc
- THA dân sự huyện Tân Lạc
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu HS vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Hà Thị Yến